

ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN TÍCH HỢP VÀ PHÂN HÓA TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG SAU NĂM 2015

TS. NGUYỄN ANH DŨNG - PGS. TS. ĐÀO THÁI LAI*

1. Ở Việt Nam, thuật ngữ “*Năng lực*” (NL) có thể được hiểu theo các nội hàm khác nhau. Theo một số quan điểm khá thống nhất, NL được hiểu theo nghĩa “*competency*”, nghĩa là “*tổng hợp tất cả các yếu tố kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác để thực hiện một loại công việc nào đó*”. NL có các yếu tố cơ bản mà mọi người lao động, mọi công dân phải có, đó là các *NL chung - cơ bản* (như : NL nhận thức, tư duy, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, quản lí thông tin, quản lí cá nhân,...). Cùng với NL cơ bản, mỗi người lao động cần có các NL chuyên biệt (như: NL nghiên cứu khoa học, NL kinh doanh,...) chỉ cần thiết đối với một số cá nhân hoặc cần thiết ở một số tình huống nhất định. Chương trình (CT) hướng tới mục tiêu phát triển NL không chỉ dựa vào tính hệ thống, logic của khoa học tương ứng khi xác định nội dung học tập mà còn gắn với các tình huống thực tiễn, chú ý đến khả năng và nhu cầu học tập của mỗi cá nhân. Những yêu cầu này liên quan đến việc tổ chức nội dung và quá trình dạy học (DH), trong đó *tích hợp* và *phân hóa* luôn được xem là những vấn đề nổi bật trong việc xác định cấu trúc nội dung chương trình giáo dục (CTGD).

Ở giáo dục phổ thông, cả NL chung - cơ bản và NL chuyên biệt đều cần được chú ý phát triển. Tuy nhiên, trong từng giai đoạn học tập cần chú trọng vào những loại NL khác nhau. Ở tiểu học và trung học cơ sở (THCS) cần tập trung phát triển các NL chung - cơ bản, điều này dẫn tới một yêu cầu trong việc xây dựng chương trình giáo dục là cần quan tâm đến việc thiết kế các nội dung, môn học *mang tính tích hợp*. Ở trung học phổ thông (THPT), cùng với phát triển các NL chung - cơ bản, còn chú ý phát triển các NL chuyên biệt. Việc phát triển NL chuyên biệt được thực hiện trên *cơ sở phân hóa* ngày càng mạnh và hướng nghiệp cao.

2. Phương án tích hợp trong CTGDPT sau 2015

1) *Quan điểm tích hợp trong xây dựng CTGD*

Hoạt động mang tính tích hợp là hoạt động trong đó chủ thể phải huy động đồng thời nhiều yếu tố, nhiều thành phần khác nhau trong một thể thống nhất nhằm đạt được một hay nhiều mục tiêu.

Dạy học tích hợp (DHTH) là quá trình DH trong đó giáo viên (GV) tổ chức để học sinh (HS) huy động nội dung, kiến thức, kĩ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, thông qua đó lại hình thành những kiến thức, kĩ năng mới, từ đó phát triển được những NL cần thiết.

Tích hợp là một quan điểm cơ bản trong việc xây dựng chương trình và sách giáo khoa (SGK), trong việc tổ chức các nội dung DH của nhiều nước trên thế giới. Điều này xuất phát từ những vấn đề thực tiễn, giúp cho quá trình DH trở nên có ý nghĩa. Trước hết, nhận thức của loài người phát triển theo quy luật: từ nhận thức tổng hợp tới nhận thức riêng biệt, biểu hiện bằng việc xuất hiện nhiều ngành khoa học và các ngành khoa học phát triển đến một lúc nào đó lại có mối liên quan với nhau. Việc rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức tổng hợp giúp HS phát triển NL giải quyết những vấn đề trong học tập và thực tiễn cuộc sống. Bên cạnh đó, DHTH giúp làm giảm số đầu môn học, tránh sự trùng lặp về nội dung giữa các môn học, giảm thời lượng học tập mà vẫn đảm bảo hiệu quả.

Xu hướng chung của các nước trên thế giới là quán triệt tinh thần tích hợp vào xây dựng chương trình giáo dục phổ thông, đặc biệt ở cấp tiểu học và THCS. Các nghiên cứu mới nhất cho thấy CT các nước đã thực hiện tích hợp là Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Australia, Pháp, Anh, Hoa Kỳ, Canada, Philippines,... CT hiện hành của Việt Nam cũng đã bước đầu được

* Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

xây dựng theo quan điểm tích hợp song song với thế giới vẫn là chậm và chưa thực hiện triệt để.

2) Một số hình thức và mức độ tích hợp trong xây dựng CT GDPT

a) *Tích hợp trong phạm vi hẹp.* Đây là hình thức tích hợp theo hướng gắn kết các nội dung có liên quan của các phân môn trong một môn học. Đồng thời lồng ghép các vấn đề như môi trường, năng lượng, biến đổi khí hậu, kĩ năng sống, dân số, sức khỏe sinh sản,... vào nội dung của mỗi môn học tùy theo đặc trưng của từng bộ môn. Trên thế giới và Việt Nam đã thực hiện hình thức tích hợp này. Ví dụ: tích hợp các phân môn Cơ học, Điện, Nhiệt học và Quang học trong môn Vật lí; Đại số, Hình học, Lượng giác trong môn Toán; Hóa học hữu cơ và Hóa học vô cơ trong môn Hóa học; Địa lí tự nhiên và Địa lí kinh tế - xã hội trong môn Địa lí; Tiếng Việt, Văn học và Tập làm văn trong môn Ngữ Văn.

b) *Tích hợp trong phạm vi rộng*

Hình thức 1: Tích hợp các kiến thức liên quan tới hai lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội thành các môn học tích hợp.

Hầu hết các nước trên thế giới đều tích hợp các kiến thức liên quan đến hai lĩnh vực này ở cấp tiểu học và THCS. CT hiện hành của Việt Nam thực hiện tích hợp ở tiểu học theo hướng: các lớp 1, 2, 3 tích hợp các nội dung của cả hai lĩnh vực trong môn *Tự nhiên và Xã hội*; lớp 4, 5 tích hợp lĩnh vực tự nhiên trong môn *Khoa học* và lĩnh vực xã hội trong môn *Lịch sử - Địa lí*.

Hình thức 2: Tích hợp nhưng vẫn giữ hệ thống nội dung và tính đặc thù của môn học truyền thống và xây dựng các chủ đề có tính chất liên môn hoặc tổ chức các hoạt động/bài tập thực hành theo dự án - phần đầu của SGK trình bày nội dung của từng môn/phân môn, phần cuối có các chủ đề tích hợp mang tính liên môn hoặc các chủ đề này được thực hiện xen kẽ trong quá trình thực hiện CT. CT hiện hành của Việt Nam chưa áp dụng hình thức này. Tuy nhiên, một số kết quả nghiên cứu và thử nghiệm các chủ đề tích hợp liên môn theo phương pháp DH dự án cho thấy, việc tích hợp theo hình thức này có thể thực hiện được.

3) Đề xuất phương án tích hợp trong CTGDPT của Việt Nam sau 2015

a) *Ở tiểu học:* - Tăng cường tích hợp trong nội bộ

môn học *Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội* (các lớp 1, 2, 3) và lồng ghép các vấn đề như môi trường, biến đổi khí hậu, kĩ năng sống, dân số, sức khỏe sinh sản,... vào các môn học và hoạt động giáo dục; - Xây dựng hai môn học mới ở lớp 4 và lớp 5: Môn *Khoa học và Công nghệ* trên cơ sở môn *Khoa học* và *Công nghệ* (Kĩ thuật) ở các lớp 4, 5 trong CT hiện hành; môn *Tim hiểu xã hội* trên cơ sở môn *Lịch sử* và *Địa lí* các lớp 4, 5 trong CT hiện hành và thêm một số vấn đề xã hội.

b) *Ở trung học cơ sở:* - Tăng cường tích hợp trong nội bộ môn học *Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ, Công nghệ, Giáo dục công dân*,... và lồng ghép các vấn đề như môi trường, biến đổi khí hậu, kĩ năng sống, dân số, sức khỏe sinh sản,... vào các môn học và hoạt động giáo dục; - Xây dựng hai môn học mới: môn *Khoa học tự nhiên* (trên cơ sở các môn *Vật lí, Hóa học, Sinh học* trong CT hiện hành) và môn *Khoa học xã hội* (trên cơ sở các môn *Lịch sử, Địa lí* trong CT hiện hành và một số vấn đề xã hội). Hai môn học này được xây dựng theo mô hình: cơ bản đảm bảo tính logic hệ thống của các phân môn, nội dung chương trình các phân môn được sắp xếp sao cho có sự hỗ trợ cho nhau và tránh trùng lặp; đồng thời xây dựng những chủ đề liên kết giữa các phân môn.

c) *Ở trung học phổ thông:* Tăng cường tích hợp ở nội bộ môn học và lồng ghép các vấn đề như môi trường, biến đổi khí hậu, kĩ năng sống, dân số, sức khỏe sinh sản,... vào các môn học và hoạt động giáo dục.

Các môn học mới xây dựng theo quan điểm tích hợp được đề xuất trên đây đã được tổ chức xin ý kiến của các chuyên gia, cán bộ quản lí (CBQL) và GV ở TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, TP Cần Thơ và tỉnh Nam Định. Nhìn chung, các ý kiến đều thống nhất: - Phương án tích hợp này không gây ra sự xáo trộn về số lượng và cơ cấu GV, không nhất thiết phải đào tạo lại đội ngũ GV mà chỉ cần bồi dưỡng một số chuyên đề về DHTH; - Không đòi hỏi phải tăng cường quá nhiều về cơ sở vật chất và thiết bị DH; - CBQL có thể tổ chức và điều hành hoạt động của nhà trường khi thực hiện phương án tích hợp này.

3. Phương án tổ chức dạy học phân hóa (DPPH) trong CTGDPT sau 2015

1) *Phát triển NL và tổ chức DPPH.* DPPH là xu thế tất yếu của tất cả các nước, trong đó phương thức

phân hóa vĩ mô luôn được chú ý trong việc tổ chức hệ thống GD, đó là phân chia HS thành các nhóm khác nhau, mỗi nhóm học theo một chương trình phù hợp với đặc điểm tâm lí, khả năng học tập, nhịp độ học tập, phù hợp nhu cầu học tập của HS, trên cơ sở đó phát triển tối đa NL của từng HS.

Quá trình tổ chức DPHP đảm bảo cho việc phát triển các NL chuyên biệt. Nguyên tắc DPHP là: phân hóa sâu dần qua các cấp học, phân hóa mạnh ở THPT; dạy ít môn học ở THPT nhưng sâu, gắn với các định hướng nghề của HS khi ra cuộc sống hoặc học tiếp ở CĐ và ĐH.

2) Một số hình thức tổ chức DPHP trong CTGDPT. Việc tổ chức DPHP ở hầu hết các nước trên thế giới được thực hiện theo nguyên tắc phân hóa sâu dần. Cụ thể, ở cấp tiểu học thường quy định HS học các môn học bắt buộc, đồng thời có một số hoạt động, chủ đề tự chọn. Ở cấp THCS, HS học các môn học bắt buộc, đồng thời có một số môn/chủ đề tự chọn (số môn/chủ đề tự chọn này nhiều hơn ở cấp tiểu học). Ở cấp THPT, việc phân hóa được thực hiện ở mức độ cao hơn, gắn với định hướng nghề nghiệp, nhiều nước phân hóa mạnh ở 2 năm cuối của cấp THPT nhằm hướng tới việc đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng, xu hướng phát triển trong tương lai của từng HS.

Từ thực tiễn tổ chức DPHP ở Việt Nam và kinh nghiệm DPHP cấp THPT của quốc tế, có thể xem xét đến một số hình thức tổ chức DPHP khác nhau, với ưu, nhược điểm của mỗi hình thức.

a) Phân ban. Với hình thức này, HS được học các môn theo cùng một lĩnh vực/nhóm môn/ngành (như Pháp, Nga, Tunisie, Tây Ban Nha...). Ví dụ, ở Pháp, cấp THPT chia thành 2 loại hình trường THPT và THPT kĩ thuật, trường THPT tổ chức DH theo 3 ban: Khoa học, Văn chương, Kinh tế - Xã hội nhằm chuẩn bị cho HS học lên đại học (ĐH).

Ưu điểm của hình thức này là đã phân hóa được các đối tượng HS theo NL, xu hướng nghề nghiệp; có thể thuận tiện hơn cho nhà quản lí khi tổ chức điều hành hoạt động của nhà trường; Việt Nam đã và đang tổ chức DH phân ban nên có kinh nghiệm về quản lí theo phương thức này. Tuy nhiên, nhược điểm của hình thức này là nếu phân thành các ban thì hiện tại và một số năm tới sẽ lại gặp tình trạng một số ban

không đủ HS để tổ chức DH; và DH theo phân ban không phải là mô hình DH phổ biến trên thế giới.

b) Phân ban kết hợp với tự chọn (trong đó có ban Cơ bản). Đây là một cách thức phân hóa hiện đang tồn tại ở các trường THPT của Việt Nam. Tuy nhiên thực tế cho thấy, đại đa số HS chỉ học ban Cơ bản, các ban khác hầu như rất ít HS lựa chọn, vì thế ý định phân ban không thực hiện được. HS phải học quá nhiều môn (14 môn và các hoạt động giáo dục) và tự chọn thêm một số chuyên đề (nâng cao, bám sát, đáp ứng), thời lượng dành cho từng môn ít nên nội dung từng môn học không sâu, có hiện tượng quá tải đối với HS.

c) Tự chọn theo hướng học ít môn và cho HS tự chọn học các môn/chủ đề phù hợp năng khiếu, khuynh hướng nghề nghiệp của mình. Với hình thức phân hóa này, HS được chọn học một số môn học theo danh sách các môn hoặc nhóm môn được đưa ra. Trong DH tự chọn, HS có thể được chọn học các môn học thuộc các lĩnh vực khác nhau (Chương trình IB, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha...), HS được tự chọn môn học tùy ý theo danh sách các môn học được đưa ra (Anh) hoặc học một số môn học bắt buộc và một số môn học tự chọn (Trung Quốc, Australia, Hoa Kỳ,...).

Xét từ cấu trúc các năm học của cấp THPT, việc tổ chức DH phân hóa được thực hiện theo 2 hướng: phân hóa mạnh ngay từ lớp 10 (Trung Quốc, Hoa Kỳ,...) hoặc coi lớp 10 là giai đoạn GD chung và dự hướng, phân hóa mạnh và sâu từ lớp 11 và 12 (Hàn Quốc, Australia,...).

Đây là hình thức đảm bảo phân hóa sâu, phát triển NL chuyên biệt của HS, gắn với nghề nghiệp tương lai, đáp ứng nhu cầu học tập của HS. Hình thức này tạo thuận lợi nhiều hơn cho HS, phù hợp với xu thế phát triển chương trình hiện đại. Tuy nhiên, cách tổ chức này cũng đòi hỏi thay đổi trong quản lí của các trường THPT, đồng thời sẽ xuất hiện các môn học mới, cần có lộ trình bổ sung môn học và bồi dưỡng GV.

Xem xét các hình thức DPHP trên, có thể thấy hướng tổ chức DH tự chọn có nhiều ưu thế. Có nhiều cách tổ chức DH tự chọn, nhưng về mô hình cơ bản, có thể hình dung rằng HS sẽ học một số môn bắt buộc và tự chọn một số môn phù hợp NL, nhu cầu của mình.

3) Đề xuất phương án tổ chức DHPH trong CTGDPT Việt Nam sau 2015

Vấn đề phân hóa ở từng cấp học được triển khai theo định hướng: Bên cạnh các môn học bắt buộc sẽ tổ chức DH tự chọn theo các chủ đề/môn học và các hoạt động giáo dục ở tiểu học và THCS; Thực hiện phân luồng sau THCS theo các luồng: hệ thống trường nghề, hệ thống trường THPT và hệ thống các trường chuyên biệt; Tỷ lệ HS theo học trường nghề có thể không cao trong vài năm đầu từ 10-15%, nhưng sẽ tăng dần.

Sau đây là đề xuất cụ thể về phương án tổ chức DHPH ở loại hình nhà trường cấp THPT.

a) *Phương án tổ chức DHPH cấp THPT.* Trong phương án này, có thể căn cứ vào việc thiết kế ban Cơ bản trong DH hiện nay, bớt số môn học bắt buộc và tăng số môn/chủ đề tự chọn. Đây chính là ý tưởng cơ bản để nhóm nghiên cứu đề xuất **phương án DH tự chọn ở THPT.**

Với quy định số năm học ở THPT là 3 năm, có thể phân bố các giai đoạn nhỏ như sau:

Năm lớp 10 là giai đoạn để HS bước đầu định hướng nghề nghiệp sau này (gọi là dự hướng nghề nghiệp); *Lớp 10* có 11 môn học bắt buộc, chương trình các môn này ở mức cơ bản. Đồng thời HS sẽ chọn các môn/chủ đề có nội dung ứng dụng kiến thức môn học vào thực tiễn hoặc nghề. Như vậy, HS sẽ học 11 môn bắt buộc và các *môn/chủ đề tự chọn.*

Các năm lớp 11 và lớp 12 là giai đoạn thực hiện phân hóa mạnh và hướng nghiệp cao. Số môn học sẽ không quá nhiều như hiện nay, nhưng sẽ học sâu hơn. Nhóm nghiên cứu đề nghị có 4 môn bắt buộc là *Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục công dân.* Đồng thời, HS sẽ phải chọn 3 môn trong danh mục các môn sau: *Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tin học, Môi trường, Công nghệ, Kinh doanh, Nghề* (liên quan đến các nghề ở địa phương),... và chọn thêm các chủ đề gắn với định hướng nghề nghiệp, ứng với các môn tự chọn hoặc bắt buộc. Như vậy, mỗi HS sẽ học 7 môn (4 môn bắt buộc và 3 môn tự chọn) và một số chủ đề.

Các môn *Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 1* coi là các môn bắt buộc vì đây là các môn công cụ cần thiết cho tất cả các lĩnh vực hoạt động của người lao động Việt Nam. Môn *GDCD* cũng được xác định là bắt buộc để

trang bị những yếu tố nền tảng về đạo đức, phẩm chất không thể thiếu đối với người công dân Việt Nam tương lai.

Xét tổng thể cả 3 cấp học, ta thấy số môn học bắt buộc giảm dần và các môn/hoạt động tự chọn tăng dần.

b) *Đặc điểm của phương án:* - Kế thừa ưu điểm của cách tổ chức Phân ban kết hợp tự chọn trước đó, thông qua phân tích cách DH ban Cơ bản; - Đảm bảo tính phân hóa sâu dần ở phổ thông, đặc biệt phân hóa cao hơn và chú trọng gắn tới xu hướng nghề nghiệp của HS ở THPT. HS học ít hơn và sâu hơn các môn học ở các lớp cuối THPT; - Đáp ứng nhu cầu đa dạng của HS: nhu cầu, khuynh hướng và NL người học, mục tiêu học tiếp lên ĐH và mục tiêu theo học các trường nghề sau THPT; - Đảm bảo tính mở, có thể phát triển tiếp phương thức để xuất (tăng dần thêm các môn học tự chọn, đáp ứng sự biến động của tuyển sinh ĐH-CĐ và tuyển sinh vào các cơ sở nghề).

c) *Đề xuất lộ trình triển khai.* Như đã nêu ở trên, do chưa có kinh nghiệm quản lí, chưa kịp chuẩn bị nội dung môn học tự chọn mới, nên thời gian đầu có thể xác định danh sách các môn tự chọn như đề xuất (gồm chủ yếu là các môn học cũ, có thêm một số môn mới như *Kinh doanh*, tuy nhiên, môn *Kinh doanh* đã được tổ chức dạy thử cho khoảng 2000 HS THPT ở trên 10 trường thuộc các vùng miền trên cả nước, đã có bộ tài liệu về kinh doanh cho GV và HS). Trong khi đó tích cực chuẩn bị các môn học mới tiếp theo, cứ sau vài năm có thể thêm một số môn. Cùng với lộ trình chuẩn bị nội dung, tài liệu các môn là đào tạo, bồi dưỡng GV dạy các môn tự chọn. Để tới năm 2025 về cơ bản ta có thể có các môn tự chọn tương đương các nước. Việc xác định lộ trình triển khai hợp lí là hết sức cần thiết.

Trong hệ thống các môn tự chọn, danh mục các môn nghề phù hợp thực tiễn địa phương là hết sức quan trọng. Các trường có thể chủ động lựa chọn các nghề ở địa phương, chủ động cùng các doanh nghiệp, nhà máy, công ti địa phương liên kết về dạy các nghề này, phục vụ công tác dạy nghề, hướng nghiệp của trường.

Việc tổ chức DH tự chọn là thách thức lớn với quản lí, đặc biệt là quản lí nhà trường, do vậy, bồi

đương NL CBQL là cần thiết. Cần tổ chức thí điểm DH tự chọn; trong triển khai đại trà, có thể làm theo cách của một số nước theo hình thức “vết dầu loang”: trong vài năm đầu cần cho phép các trường tự nguyện tham gia mô hình này trước. Những trường có đầy đủ các điều kiện về GV, về khả năng quản lý sẽ đăng kí tham gia DH tự chọn. Sau đó mô hình này sẽ mở rộng dần, và sau khoảng 5-6 năm sẽ phủ hết tất cả các trường THPT. Cách này đảm bảo tính khả thi cao của phương thức.

d) **Tổ chức đánh giá.** Về đánh giá tốt nghiệp THPT có thể có những cách đánh giá sau: - Cách tích lũy các “tín chỉ”: HS sẽ đảm bảo học và đạt yêu cầu một số lượng môn học nhất định và sẽ được cấp bằng tốt nghiệp; - Cách tổ chức thi tốt nghiệp để cấp bằng: Nếu tổ chức thi tốt nghiệp thì có thể tập trung thi 3 môn bắt buộc là Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ, điểm tổng kết cuối năm của các môn khác được coi là điều kiện cần để cho thi tốt nghiệp.

Theo đó, cách tuyển sinh ĐH phù hợp là lấy kết quả thi tốt nghiệp làm điều kiện, thi thêm các môn học do từng trường ĐH chủ động đề xuất, theo hướng đánh giá các NL chuyên biệt, gắn với các môn/chủ đề tự chọn ở THPT.

Phương án tổ chức DPHP cấp THPT bằng tự chọn đã được nhóm nghiên cứu (NC) tổ chức xin ý kiến các chuyên gia, CBQL và GV ở TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, TP Cần Thơ và tỉnh Nam Định và hiệu trưởng/phó hiệu trưởng của gần 100 trường THPT. Qua tọa đàm, trao đổi và qua phân tích các phiếu hỏi, nhóm NC đã nhận được sự đồng tình của đa số CBQL và GV các cấp, đặc biệt là cấp THPT về các nội dung: định hướng phân hóa sâu dần theo các cấp và phân hóa mạnh ở cấp THPT; thực hiện phân hóa sâu ở lớp 11, 12 bằng tự chọn; việc lựa chọn các môn học bắt buộc lớp 11, 12; cách thức và lộ trình triển khai DPHP bằng tự chọn, vấn đề thi tốt nghiệp và tuyển sinh ĐH khi thực hiện phương án phân hóa,...

Bên cạnh đó CBQL và GV có một số băn khoăn về những khó khăn trong khâu tổ chức và quản lý nhà trường khi thực hiện phân hóa. Nhóm NC đã tiến hành thử nghiệm mô hình này tại trường THPT Thực nghiệm của Viện bằng cách căn cứ vào sự lựa chọn của HS để xây dựng kế hoạch và đề xuất các giải pháp quản lý khi

thực hiện mô hình. Việc khảo nghiệm và thử nghiệm bước đầu cho thấy tính khả thi trong việc triển khai chương trình GDPT sau 2015 theo hướng phân hóa. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT - Ban soạn thảo Đề án. *Đề án Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông sau 2015 (Dự thảo)*; H 2011.
2. Ban chỉ đạo đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015. *Hội thảo Tổng kết nghiên cứu giáo dục phổ thông của Việt Nam và một số nước; đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam sau*, H 2012.
3. *Cải cách giáo dục ở Mi*. NXB Giáo dục Việt Nam, H 2011.
4. Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 - Phê duyệt theo Quyết định 711/QĐ-TTg ngày 13/06/2012 của Thủ tướng Chính phủ.
5. *Chương trình giáo dục phổ thông của một số nước* (Chương trình IB, Canada, Úc, Singapore,...).
6. Nguyễn Lộc - Vũ Quốc Chung. **Kinh nghiệm quốc tế về phát triển chương trình giáo dục phổ thông**, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2011.
7. INCA- <http://inca.org.uk>
8. KEDI- <http://eng.kedi.kr>

SUMMARY

The article analyzes the issue of integration and differentiation teaching from the perspective of international theory and experience and Vietnamese practice; then proposing integration and differentiation teaching plans in post-2015 primary and secondary educational curriculum.

THÔNG BÁO

Tạp chí Giáo dục ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương (Mã số C192) hoặc đặt mua trực tiếp tại Tòa soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học tiếp tục đặt mua **Tạp chí Giáo dục năm 2013**. Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 04.37345363; Fax: 04.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC